



BẢNG KÊ CHI PHÍ PHẪU THUẬT TRỌN GÓI (DỰ TOÁN)

I. Hành chính:

- (1) Họ tên người bệnh: Võ Hải Đăng Năm sinh: 2002 Giới tính: Nam
(2) Địa chỉ: Ấp Thái Hòa, Xã Phú Túc, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai
(3) Có BHYT: ☒ Mã thẻ BHYT: CN3757526879405 Giá trị: 01/01/2020 đến 31/12/2020 (4) Không BHYT: ☐
(5) Cơ sở đăng ký KCB BHYT ban đầu: Trạm y tế xã Phú Túc (6) Mã số của cơ sở đăng ký KCB BHYT ban đầu: 75242
(7) Vào viện: 17 giờ 40 ngày 05/07/2020 (8) Ra viện: giờ ngày Tổng số ngày điều trị:
(9) Ngày bắt đầu: (10) Ngày kết thúc:
(11) Cấp cứu: ☐ Đứng tuyến: ☒ Nơi chuyển đến: Bệnh viện Quận 7 (12) Trái tuyến: ☐
(13) Chẩn đoán: Suy thất trái (14) Mã bệnh (ICD-10): I50.1

Loại phẫu thuật: Cấy máy phá rung tự động (ICD) loại 1 buồng

Mã y cụ: 600468

Y cụ:

	mẫu	Thuốc	y cụ	phòng	XN	phẫu thuật	khám	ktc	khác
BN thanh toán:	X-Quang	CT	661,255 Bỏ bột	DSK					
	mẫu	Thuốc	y cụ	phòng	XN	phẫu thuật	khám	ktc	khác
BH thanh toán:	X-Quang	CT	Bỏ bột	DSK					

Nội dung		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền: (đồng)
Hóa chất					318,650
1	Sanosil S010, , Can (, Việt Nam)-H02D1083A01P19	Can	0.1	1,890,000	189,000
2	SOFTA CLOTH CHX 2%, , CÀI (, Anh)-H02D1088A01P21	CAI	10	2,100	21,000
3	LIFO-SCRUB 500ML, , Chai (, Switzerland)-H02D1088A00P31	Chai	0.5	127,300	63,650
4	ALFASEPT CHG BODY WASH, , ml (, Việt Nam)-H14D1088A00P01	ml	100	450	45,000
Y cụ (Dược)					177,569
1	Nón giấy, , CÀI (, GERMANY)-V14CAP037T	CAI	6	540	3,240
2	OP-SITE, INCISE DRAPE 30x28cm+, , Miếng (, Anh)-V14DRA005T	Miếng	1	109,999	109,999
3	Bộ thay băng vô trùng – K0001PP, , Bộ (, GERMANY)-V14HOP002T	Bộ	1	29,820	29,820
4	Khẩu Trang perfetta 3 lớp (pau Lác), , CÀI (, Việt Nam)-V14MAS086T	CAI	6	1,500	9,000
5	BĂNG CUỘN Y TE 0.09MX2.5M , , CUỘN (An Lành, Việt Nam)-6510-B145	CUỘN	4	1,048	4,192
6	Alcohol pads 70%, 60 x50mm, , Miếng (DELTA.SUNRISESdn.Bhd, Malaysia)-6510-B251	Miếng	10	208	2,080
7	Băng dính cuộn vải lụa y tế Ugotana 2,5cmx5m, , CUỘN (Tanaphar, Việt Nam)-6510-B317	CUỘN	0.3	10,185	3,056
8	Tấm trải phẫu thuật nylon 1,2m x 1,2m (Bao bì chỉ thị tiết trùng), , CÀI (, Việt Nam)-V14DRA025T	CAI	3	5,394	16,182

Y cụ ngoài gói

1	SURGICAL BLADE NO.11, , C/I (, India)-V14BLA019T	CAI	2	798	1,596
2	TUBE,EXTENSION LIJE 30cm, , SƠI (, India)-V14TUB013T	SƠI	2	3,360	6,720
3	TUBE SUCTION /TRÁNH GÌ, , SƠI (, Việt Nam)-V14TUB010T	SƠI	1	8,295	8,295
4	CANNULA NASAL ADULT SƠI-TOUCH, , CAI (, Mexico)-V14CAN016T	CAI	1	6,300	6,300
5	GÁC 10CMX10CMX8LOP TT ĐANAMECO, , Gói (, Việt Nam)-6510-B080	Gói	10	5,775	57,750
6	Dao mổ KAI, số 10, 11, 15, 20, 23, , CAI (, GERMANY)-V14BLA066T	CAI	3	4,410	13,230
7	ELECTRODE ECG DISP.dien cực dotim, , Miếng (, Italy)-V14ELE017T	Miếng	6	1,470	8,820
8	INFUSION INTRAFIX SAFESET I.S TUBING, , SƠI (, Hungary)-V14INF067T	SƠI	2	18,900	37,800
9	NEEDLE 18G PLASTIC /IKIMCO, , CAI (PHARIMEXCO, Việt Nam)-V14NEE003T	CAI	5	271	1,355
10	SYRINGE 10ML PLASTIC + NEEDLE 23 MPV, , CAI (, Việt Nam)-V14SYN003T	CAI	5	845	5,075
11	CATH.LONGDV/ELL SAFETY + 40cm, , CAI (B.BRAUN, Malaysia)-V05CAT003T	CAI	1	15,300	15,300
12	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp, không cản quang tiết ruột, , Miếng (, Việt Nam)-6510-B269	Miếng	5	560	2,800

Tổng cộng

661,255

661,255

Tổng số tiền:

661,255 Sáu trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng.

BHYT 100%:

Quỹ BHYT thanh toán:

Số tiền người bệnh trả:

661,255 Sáu trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng.

Nguồn khác:

Ngày tháng năm 2020

Người lập bảng kê

Kế toán VP

Đại diện cơ sở khám bệnh

Ký, ghi rõ họ tên

Xác nhận của người bệnh

BS. CKII. *Kiều Việt Dũng*
PHÓ TRƯỞNG KHOA ĐTRLN
A23 - CR10 - 3067



BẢNG KÊ CHI PHÍ PHẪU THUẬT TRỌN GÓI (DỰ TOÁN)

I. Hành khách:

- (1) Họ tên người bệnh: Võ Hải Đăng Năm sinh: 2002 Giới tính: Nam
(2) Địa chỉ: Ấp Thái Hòa, Xã Phú Túc, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai
(3) Có BHYT: ☒ Mã thẻ BHYT: CN3757526879405 Giá trị: 01/01/2020 đến 31/12/2020 (4) Không BHYT: ☐
(5) Cơ sở đăng ký KCB BHYT ban đầu: Trạm y tế xã Phú Túc (6) Mã số của cơ sở đăng ký KCB BHYT ban đầu: 75242
(7) Vào viện: 17 giờ 40 ngày 05/07/2020 (8) Ra viện: giờ ngày Tổng số ngày điều trị:
(9) Ngày bắt đầu: (10) Ngày kết thúc:
(11) Cấp cứu: ☐ Đứng tuyến: ☒ Nơi chuyển đến: Bệnh viện Quận 7 (12) Trái tuyến: ☐
(13) Chẩn đoán: Suy thất trái (14) Mã bệnh (ICD-10): I50.1

Loại phẫu thuật: Cấy máy phá rung tự động (ICD) loại 1 buồng

Đơn giá: 1,625,000

Mã y cụ: 000468

Y cụ: V06DEF019T

BHYT: 65,241,250

BN thanh toán:	máu	Thuốc	y cụ	phòng	XN	phẫu thuật	khám	ltd	khác
	X-Quang	CT	Bó bột	DSK					
			201,302,500						
BH thanh toán:	máu	Thuốc	y cụ	phòng	XN	phẫu thuật	khám	ltd	khác
	X-Quang	CT	Bó bột	DSK					
			64,041,314						

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
Hóa chất				29,000
1 SCS handrub, , Chai (, Việt Nam)-H02D1088A00P27	Chai	0.5	58,000	29,000
Y cụ (Được)				332,910
1 URGOBAND 10CM X 4.5M, , CUỘN (Urgo, Thailand)-6510-B045	CUỘN	0.2	21,500	4,300
2 SUT.ABS VICRYL PLUS 2/0+KimVCP317H +, , TẾP (, USA)-V10SUT016T	TẾP	1	80,325	80,325
3 GLOVES,EXAM 'BIDIPHAR' ,disp, , CẤP (BIDIPHAR, Việt-Nam)-V14GLO006T	CẤP	8	781	6,250
4 URGOCREPE 8CMX4.5M , , CUỘN (Urgo, Thailand)-6510-B152	CUỘN	0.7	105,000	73,500
5 SUTURE NYLON 2/0, dài 75cm, kim tam giác 24mm, 3/8C M30E24, , TẾP (, Việt Nam)-V10SUT027T	TẾP	1	11,025	11,025
6 Găng tiết trùng Gammex dài min. 290mm, không bột, size 6.0 ~ 8.5, , CẤP (, Malaysia)-V14GLO032T	CẤP	6	19,740	118,440
7 Băng gạc cố định đường truyền Neodressing LV 6cm x 7cm NI-0607, , Miếng (EVERAID, Korea)-6510-B187	Miếng	1	1,900	1,900
8 SUTURE CARESILK(SILK) 2/0,3/0+Nđi CR kim tròn 1/2c, dài 26 mm, S30A26, S20A26, , TẾP (, Việt Nam)-V10SUT152T	TẾP	3	12,390	37,170
Y cụ ngoài gói				265,000,000
1 Ellipse VR-V06DEF019T	Bộ	1	265,000,000	265,000,000

Tổng cộng	266,625,000	65,241,250
Tổng số tiền:	266,625,000	266 triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng chẵn
BHYT 100%:	201,325,000	201 triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn chẵn
Cộng BHYT thanh toán:	65,241,250	65 triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng
Số tiền "Gửi" bệnh trả:	266,625,000	266 triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn hai mươi lăm đồng chẵn
Nguồn khác:		

Ngày tháng năm 2020

Người lập bảng kê

Kế toán: V

Chức vụ: **Trưởng phòng Kế toán**
Ký, ghi rõ họ tên

Xác nhận của người bệnh


BS. CKII. Kiều Ngọc Dũng
PHÓ TRƯỞNG KHOA ĐTRLN
A23 - CR10 - 3067